

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 337/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp BC, xã BT, huyện X tỉnh Long An.

* Bị đơn: Ông **Lê Khải H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp BC, xã BT, huyện X tỉnh Long An.

(Bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông H vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã BT. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông H thường hay nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình. Bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H không thay đổi tính tình. Bà và hai con đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống được gần 2 năm và hai người ly thân từ đó. Do không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông H có 02 con chung tên Lê Nguyễn Trà M sinh ngày 30/7/2005 và Lê Nguyễn Thu Ng sinh ngày 01/11/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lê Khải H trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Th, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do ông H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Khải H. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông Lê Khải H vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà Th xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện X, tỉnh Long An. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Th và ông H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Bà Th xác định không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của bà Th và ông H là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân hạnh phúc dựa trên nền tảng của sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, cảm thông và chia sẻ. Bà Th kiên quyết xin ly hôn với ông H vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Ông H không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn cuộc hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa 2 bên là

trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của bà Th phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung:

Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/7/2005 và Lê Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 01/11/2016, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Hiện nay, bà đang làm công nhân có thu nhập từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con. Bà Th cho rằng từ khi ly thân với ông H, bà là người nuôi con, ông H không có hỗ trợ gì cho bà trong việc nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, hiện nay hai cháu Trà M, Thu Ng đang sống với bà Th. Cháu Trà M có nguyện vọng sống chung với bà Th. Bà Th có công việc ổn định có thu nhập nuôi con, nhằm tránh sự thay đổi hoàn cảnh sống làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý trẻ và ông H cũng không có phản hồi gì, nên yêu cầu của bà Th là có cơ sở chấp nhận về việc được trực tiếp nuôi con. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th không yêu cầu.

Ông H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không khai có nợ chung và không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà Th và ông H, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Th về việc ly hôn đối với ông Lê Khải H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Lê Khải H.

2/ Về con chung:

Giao 02 con chung tên Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/7/2005 và Lê Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 01/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Khải H không ai phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Kim Th không yêu cầu.

Mặc dù ông Lê Khải H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007610, ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Kim Th không phải nộp thêm. Ông Lê Khải H không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện X;
- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã BT;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng